TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH BL**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HS-ST
Ngày 04 tháng 8 năm 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Tạ Văn Cung**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Dương Thị Tú Phương**

Ông **Trần Văn Phước**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Ngô Văn Trường** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh BL

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh BL tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Yến Phi** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh BL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

HUỲNH VĂN L, sinh năm 1990; tại P, tỉnh BL;

Nơi cư trú: ấp LT, thị trấn P, huyện P, tỉnh BL; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1957 (đã chết) và bà Trần Thị X, sinh năm 1956 (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa có; Nhân thân: Năm 2003 bị Chủ tịch UBND huyện P đưa vào trường giáo dưỡng 12 tháng. Năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 18 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 05 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/01/2022 cho đến nay *(có mặt).*

Bị hại: Anh Trương Việt Th, sinh năm 1992;

Địa chỉ: ấp LH, thị trấn P, huyện P, tỉnh BL; *(vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu vắng mặt);*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn L, sinh năm 1984;

Địa chỉ: ấp B, xã VPT, huyện P, tỉnh BL *(có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 52 phút, ngày 30/01/2022, Công an thị trấn P tiếp nhận nguồn tin về tội phạm thông qua điện thoại trực ban có đối tượng Huỳnh Văn L có hành vi gây rối, đập phá tài sản tại quán NP thuộc ấp LT, thị trấn P, huyện P. Nhận được tin báo ông Trần Văn L - Trưởng Công an thị trấn P cùng 03 Công an viên (trong đó có bị hại Trương Việt Th) và 03 lực lượng dân phố (mặt trang phục theo quy định) mời bị cáo L về trụ sở Công an thị trấn làm việc. Lúc này, bị cáo L không chấp hành và có hành vi chửi thề, rượt đánh ông Liêu bằng tay, dùng gạch ném thẳng về phía của ông Liêu nhưng không trúng, ông Liêu bỏ chạy.

Khi ông Liêu bỏ chạy bị cáo Huỳnh Văn L vừa đi vừa chửi lực lượng công an, khi đi đến quán Kiều Liễu thuộc ấp LT, thị trấn P, huyện P, bị cáo L bỏ cục gạch xuống mặt lộ nhựa. Nhìn thấy, bị hại Trương Việt Th cùng Nguyễn Đồng Kha là thành viên lực lượng dân phố thị trấn P điều khiển xe đến đậu cách bị cáo L khoảng 05-10m. Bị cáo L ngay lập tức khom người cầm lấy cục gạch tiểu (loại gạch xây nhà) ném thẳng vào mắt trái của anh Thắng gây thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 39/TgT, ngày 11 tháng 3 năm 2022 của Trung tâm Pháp Y tỉnh BL, kết luận tỷ lệ thương tích của anh Trương Việt Th: Một sẹo ở mi mắt trái; Một sẹo ở má trái; Chấn thương vỡ nhãn cầu đã phẫu thuật khâu bảo tồn, thị lực sáng tối dương tính. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 35%. Cơ chế hình thành thương tích là do vật tầy.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKS-HS, ngày 31/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn L về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự; tội *"Chống người thi hành công vụ"* theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn L phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*; tội *"Chống người thi hành công vụ"*.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 1 Điều 330; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo L mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội *"Chống người thi hành công vụ"*; mức án từ 05 năm đến 06 năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Tổng hợp hình phạt chung cho hai tội là từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 32.400.000đ.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối 01 (một) cục gạch thẻ; 01 (một) cục gạch ống; 01 (một) cái kính (dùng đeo mắt) màu trắng đen; 01 (một) số mảnh thủy tinh vỏ chai bia; 01 (một) số mảnh thủy tinh trong suốt (Mảnh vở tròng kính đeo mắt); 01 (một) cây dao dài 0,32m; cán nhựa đen dài 0,12m; phần lưỡi kim loại dài 0,2m; chỗ rộng nhất 0,027m (đã qua sử dụng); 01 (một) cây dao tự chế dài 0,64m bằng kim loại màu trắng; phần cán dài 0,15m được quấn bằng dây vải màu đỏ trắng đen; phần lưỡi dài 0,49m, chỗ rộng nhất dài 0,045m (đã qua sử dụng); 01 (một) khẩu súng chất liệu nhựa (đồ chơi trẻ em), không có phụ kiện

bên trong, kích thước 0,17x 0,11m (đã qua sử dụng); 01 (một) vỏ bình gas màu đỏ có dòng chữ bên trên TUYET MAI GAS (đã qua sử dụng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị hại vắng mặt, xét thấy trong quá trình điều tra bị hại đã có lời khai rõ ràng, do vậy việc vắng mặt của bị hại không trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào ngày 30/01/2022 do bị cáo có hành vi đập phá quán NP nên ông Trần Văn L – Trưởng công an thị trấn P mời bị cáo về trụ sở Công an thị trấn để làm việc, tuy nhiên bị cáo không chấp hành, đồng thời có hành vi dùng gạch ném về phía ông Trần Văn L và rượt đuổi lực lượng công an đang thi hành công vụ. Ngoài hành vi trên bị cáo còn có hành vi dùng gạch là loại hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Trương Việt Th với tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 35%.

[3] Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính nhà nước, xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của cơ quan nhà nước, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Ngoài ra hành vi của bị cáo còn xâm phạm đến sức khỏe và đe dọa đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, hành vi của bị cáo L đã đủ yếu tố, dấu hiệu cấu thành tội *"Chống người thi hành công vụ"* theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự; tội *"Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 14/CT-VKS-HS, ngày 31/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố. Do đó, cần phải được xử phạt nghiêm, theo tội danh và hình phạt mà điều luật đã quy định. Đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hơn nữa bị cáo được người dân vận động đến Công an huyện P đầu thú. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại yêu cầu bồi thường các khoản chi phí là 32.400.000đ, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền trên cho bị hại, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cục gạch thẻ có đặc điểm màu gạch tôm, nhãn hiệu Thanh Vân, kích thước 17,3 cm x 7,5 cm, trên gạch có sức mẽ nhiều chổ là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy; đối với 01 cục gạch ống loại gạch 04 lỗ có đặc điểm màu đỏ nhạt đã bị vỡ ½ và bị sức mẽ 01 góc, kich thức 18cm x 7,5cm; 01 mắt kính màu trắng đen, bị vỡ một bên trái và kính bên phải rạn nứt, kích thước 14cm x 15cm, gọng kính có chữ OLIVE DESIGNED IN JAPAN (đã qua sử dụng); 01 số mảnh thủy tinh của vỏ chai bia; 01 số mảnh thủy tinh trong suốt của tròng kính đeo mắt; 01 cây dao dài 0,32m; cán nhựa đen dài 0,12m; phần lưỡi kim loại dài 0,2m; chỗ rộng nhất 0,027m (đã qua sử dụng); 01 cây dao tự chế dài 0,64m bằng kim loại màu trắng; phần cán dài 0,15m được quấn bằng dây vải màu đỏ trắng đen; phần lưỡi dài 0,49m, chỗ rộng nhất dài 0,045m (đã qua sử dụng); 01 khẩu súng chất liệu nhựa (đồ chơi trẻ em), không có phụ kiện bên trong, kích thước 0,17x 0,11m (đã qua sử dụng); 01 vỏ bình gas màu đỏ có dòng chữ bên trên TUYET MAI GAS (đã qua sử dụng) là các vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Bị cáo Huỳnh Văn L phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn L phạm tội ***"Cố ý gây thương tích"; "Chống người thi hành công vụ";***

2/ Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 1 Điều 330, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn L 05 (năm) năm tù về tội ***"Cố ý gây thương tích";*** 09 (chín) tháng tù về tội ***"Chống người thi hành công vụ".*** Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt của hai tội là 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/01/2022.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao: Buộc bị cáo Huỳnh Văn L có nghĩa vụ bồi thường cho anh Trương Việt Th tổng số tiền 32.400.000đ *(ba mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng).*

4/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy đối với 01 cục gạch thẻ có đặc điểm màu gạch tôm, nhãn hiệu Thanh Vân, kích thước 17,3 cm x 7,5 cm, trên gạch có sức mẽ nhiều chổ; 01 cục gạch ống loại gạch 04 lỗ có đặc điểm màu đỏ nhạt đã bị vỡ ½ và bị sức mẽ 01 góc, kich thức 18cm x 7,5cm; 01 mắt kính màu trắng đen, bị vỡ một bên trái và kính bên phải rạn nứt, kích thước 14cm x 15cm, gọng kính có chữ OLIVE DESIGNED IN JAPAN (đã qua sử dụng); 01 số mảnh thủy tinh của vỏ chai bia; 01 số mảnh thủy tinh trong suốt của tròng kính đeo mắt; 01 cây dao dài 0,32m; cán nhựa đen dài 0,12m; phần lưỡi kim loại dài 0,2m; chỗ rộng nhất 0,027m (đã qua sử dụng); 01 cây dao tự chế dài 0,64m bằng kim loại màu trắng; phần cán dài 0,15m được quấn bằng dây vải màu đỏ trắng đen; phần lưỡi dài 0,49m, chỗ rộng nhất dài 0,045m (đã qua sử dụng);

01 khẩu súng chất liệu nhựa (đồ chơi trẻ em), không có phụ kiện bên trong, kích thước 0,17x 0,11m (đã qua sử dụng); 01 vỏ bình gas màu đỏ có dòng chữ bên trên TUYET MAI GAS (đã qua sử dụng).

(Các vật chứng trên được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/6/2022)

5/ Về án phí: Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sư; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Huỳnh Văn L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.620.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6/ Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BL;
- VKSND tỉnh BL;
- Sở Tư pháp tỉnh BL;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS P;
- CA huyện P;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAPL;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Tạ Văn Cung